TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:35/2020/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 18 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 3x/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Minh H, sinh năm 1981
- Bị đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện G, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị D, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, Tp. H vào ngày 14/02/2012, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 0x, quyển số 01/2xxx.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên là: Nguyễn Hoàng Hưng Th, sinh ngày 19/12/2012, Nguyễn Hưng P, sinh ngày 16/12/2015, thống nhất giao 02 con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông H tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: AG/2011/0xxxx ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, Tp. H. Ông H được nhận lại 150.000(Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Hồng Khanh